

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1
ĐỀ 4

HOÁ HỌC **10**

Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

MÔN : Hóa 10

ĐỀ 4

Cho: Na = 23, O = 16, C = 12, H = 1, Cu = 64, Fe = 56, S = 32, Br = 80

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất (0,4 điểm)

Câu 1: Trong nguyên tử hạt nào mang điện tích dương?

- A. Electron B. Notron C. Proton D. Notron và Proton

Câu 2. Nguyên tử của nguyên tố X ($Z = 13$) có cấu hình electron là:

- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$ B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1 3p^2$ C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^1$ D. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^1$

Câu 3. Nguyên tử của nguyên tố X có tổng các hạt cơ bản là 52, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 1. Số proton trong nguyên tử X là

- A. 17 B. 18 C. 19 D. 16

Câu 4. Số phân lớp tối đa trên lớp M là

- A. 2 B. 18 C. 3 D. 8

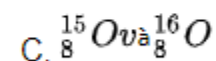
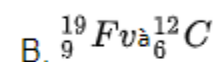
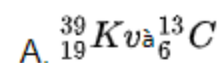
Câu 5. Nguyên tử Z có:

- A. 19p, 20n, 19e B. 20p, 19n, 20e C. 19p, 20n, 20e D. 20p, 20n, 19e

Câu 6. Trong một chu kì, theo chiều tăng dần của điện tích hạt nhân, bán kính nguyên tử

- A. Tăng dần B. Giảm dần
C. Không tăng, không giảm D. Vừa tăng, vừa giảm

Câu 7. Những nguyên tử nào sau đây là cùng một nguyên tố hóa học:



Câu 8. Cấu hình electron của nguyên tử nguyên tố X là $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$. X thuộc loại nguyên tố.

- A. s B. d C. f D. p

Câu 9. Nguyên tử của nguyên tố A có 56 electron, trong hạt nhân có 81 notron. Ký hiệu của nguyên tử nguyên tố A là

- A. ${}^{137}_{56}\text{A}$ B. ${}^{136}_{56}\text{A}$ C. ${}^{137}_{55}\text{A}$ D. ${}^{138}_{55}\text{A}$

Câu 10. Cation R^{2+} có cấu hình electron ở phân lớp ngoài cùng là $2p^6$. Vị trí của R trong bảng tuần hoàn là:

- A. Chu kì 2, nhóm VIB B. Chu kì 3, nhóm IIA
C. Chu kì 2, nhóm VIIIA D. Chu kì 2, nhóm VIA

Câu 11. Trong tự nhiên, oxi có 3 đồng vị là ${}^{16}\text{O}$, ${}^{17}\text{O}$, ${}^{18}\text{O}$. Có bao nhiêu loại phân tử O_2 ?

A. 3.	B. 6.	C. 9.	D. 12.
-------	-------	-------	--------

Câu 12. Trong tự nhiên tìm được hai đồng vị của nguyên tố X. Khảo sát cho thấy cứ 100 nguyên tử của X thì có 73 nguyên tử ${}^{63}\text{X}$. Biết rằng nguyên tử khối trung bình của X là 63,546, số khối của đồng vị còn lại là

- A. 64 B. 65 C. 66 D. 67

Câu 13. Nguyên tố X thuộc nhóm VIA. Số electron lớp ngoài cùng của nguyên tử nguyên tố X là

- A. 4 B. 5 C. 3 D. 6

Câu 14. Nguyên tử nào sau đây có 4 electron thuộc lớp ngoài cùng?

- A. ${}_{13}\text{Al}$ B. ${}_8\text{O}$ C. ${}_{11}\text{Na}$ D. ${}_6\text{C}$

Câu 15. Nguyên tố X thuộc chu kì 3 nhóm IVA. Cấu hình electron của nguyên tử X là

- A. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^1$ B. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^2$
C. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^3$ D. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2 3p^4$

Câu 16. Trong tự nhiên, đồng có 2 đồng vị ${}^{63}\text{Cu}$ và ${}^{65}\text{Cu}$, trong đó đồng vị ${}^{65}\text{Cu}$ chiếm khoảng 27% về số nguyên tử. Phần trăm khối lượng của ${}^{63}\text{Cu}$ trong CuCl_2

- A. 34,32% B. 34,18% C. 73,00% D. 13,04%

Câu 17. Nguyên tử X có số thứ tự là 16, vị trí của nguyên tố X trong bảng tuần hoàn là?

- A. Chu kỳ 2, nhóm IIA B. Chu kỳ 3, nhóm IIIA
C. Chu kỳ 3, nhóm VIA D. Chu kỳ 3, nhóm IVA

Câu 18. Hợp chất A được tạo thành từ cation X^+ và anion Y^{2-} . Mỗi ion đều do 5 nguyên tử của hai nguyên tố tạo nên. Tổng số proton trong X^+ là 11, tổng số electron trong Y^{2-} là 50. Biết rằng hai nguyên tố trong Y^{2-} đều thuộc cùng một nhóm A và thuộc hai chu kì liên tiếp. Phân tử khối của A là

- A. 96 B. 78 C. 114 D. 132

Câu 19. Cho 11,2 gam Fe vào dung dịch HCl dư. Tính thể tích khí H_2 (đktc) thu được sau phản ứng

A. 2,24

B. 4,48

C. 3,36

D. 1,12

Câu 20. Biết nguyên tử Na có kí hiệu nguyên tử là , vậy tổng số hạt p, n, e trong ion Na^+ là:

A.33

B. 34

C. 35

D. 45

Câu 21. Bán kính của nguyên tử Cl, F, Br, I được sắp xếp theo chiều giảm dần là

A. $\text{Br} < \text{I} < \text{Cl} < \text{F}$

B. $\text{F} < \text{Cl} < \text{Br} < \text{I}$

C. $\text{Cl} < \text{F} < \text{Br} < \text{I}$

D. $\text{I} < \text{Br} < \text{Cl} < \text{F}$

Câu 22. Dãy nguyên tố nào sau đây được sắp xếp theo chiều tăng dần độ âm điện?

A. Li, Na, C, O, F

B. Na, Li, F, C, O

C. Na, Li, C, O, F

D. Li, Na, F, C, O

Câu 23. Một nguyên tử X có 26 electron. Khi mất 2 electron, cấu hình electron của ion X^{2+} là

A. $[\text{Ar}]3d^44s^2$

B. $[\text{Ar}]3d^54s^1$

C. $[\text{Ar}]3d^6$

D. $[\text{Ar}]3d^5$

Câu 24. Hợp chất khí của nguyên tố R với hidro có công thức hóa học RH_4 . Trong oxit mà R có hóa trị cao nhất, R chiếm 46,67% về khối lượng. Nguyên tố R thuộc chu kì

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 25. Nguyên tử của nguyên tố hóa học trong cùng nhóm IIA có cùng:

A. Nguyên tử khối

B. Số lớp electron

C. Cấu hình electron lớp ngoài cùng

D. Bán kính nguyên tử

This image shows a single sheet of white paper with horizontal blue ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There is no handwriting or other markings on the paper.